



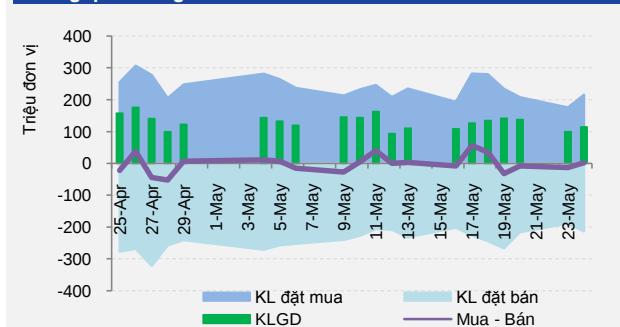
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/5/2016

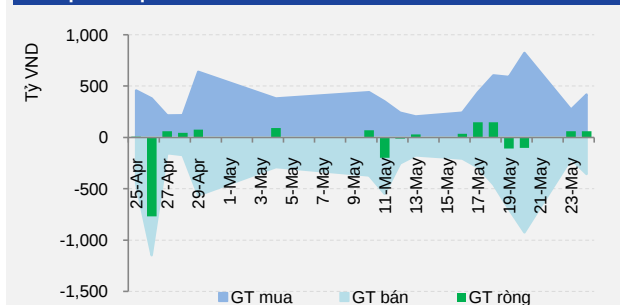
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	611.62	81.26
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	114,927,385	34,535,261
GTGD (tỷ đồng)	2,024.66	469.66
Tổng cung (CP)	213,474,820	62,490,300
Tổng cầu (CP)	215,518,310	56,153,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,646,080	306,900
KL mua (CP)	14,673,460	904,000
GTmua (tỷ đồng)	418.37	18.32
GT bán (tỷ đồng)	356.28	6.07
GT ròng (tỷ đồng)	62.08	12.24

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.11%	10.7	1.9	6.2%
Công nghiệp	↑ 0.40%	11.9	1.8	18.0%
Dầu khí	↑ 1.83%	6.7	0.8	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.76%	14.1	3.6	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.48%	20.9	2.3	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.16%	14.0	5.3	20.4%
Ngân hàng	↓ -0.10%	14.3	1.7	6.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.34%	10.5	1.4	18.4%
Tài chính	↑ 0.12%	18.2	2.5	17.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.10%	13.3	2.3	4.4%
VN - Index	↑ 0.10%	13.8	3.0	81.8%
HNX - Index	↓ -0.01%	10.3	1.3	18.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sự phân hóa của nhóm cổ phiếu trụ cột khiến thị trường có diễn biến khá giằng co trong phiên hôm nay, và có nhiều thời điểm giảm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 610 điểm trước khi bật tăng nhẹ trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp. Việc vắng bóng các thông tin hỗ trợ tích cực khiến cho tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thị trường sẽ giao dịch trong biên độ hẹp tại vùng 610-620 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và không nên giải ngân mới tại thời điểm hiện tại khi dòng tiền đang khá yếu.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch lành tính trong phiên sáng, chịu áp lực bán mạnh đầu phiên chiều, tuy nhiên nhóm Bluechips hồi phục đã giúp chỉ số đảo chiều tăng nhẹ. Chốt phiên, VN-Index tăng 0,59 điểm, lên 611,62 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng 25% so với phiên trước, đạt trên triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.091 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự phân hóa: MBB (+100), CTG (+200), VCB (-200), STB (-200), BID đứng giá.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch tương đối tích cực: PVD (+700), PGD (+100), GAS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá đồng đều với 12 mã tăng, 12 mã giảm và 6 mã đứng giá: PVD (+700), BVH (+500), HSG (+2.400), MSN (+1.500), VNM (-1.000), VIC đứng giá.

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX có nhiều điểm tương đồng với HSX, tuy nhiên chốt phiên, HNX-Index giảm 0,01 điểm, xuống 81,26 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 34 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá tích cực: PGS (+200), PVC (+300), PVS (+200), PVB (-100).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/5/2016

Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch linh xình khi mà các cổ phiếu VND, BVS, SHS đều đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch ảm đạm với 11 mã giảm, 10 mã tăng và 9 mã đứng giá: AAA (+1.600), DBC (+800), SHB (-100), BCC (-100), NTP (-100).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng 62,09 tỷ đồng. MBG dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 2,08 triệu đơn vị. FLC và HHS cũng được mua ròng tích cực với hơn 1,8 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, PVD và VCB lần lượt bị bán ròng 377 và 306 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 12,25 tỷ đồng. CHP dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 200 nghìn đơn vị. MBG cũng được mua ròng 137 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, TNG bị bán ròng đến 210 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

CPI tháng 5 tăng nhẹ. Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2016 của cả nước đã tăng 0,54% so với tháng trước và tăng 2,28% so với cùng tháng năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Sau khi chạm vào đường bollinger middle, chỉ số bật tăng nhẹ vào cuối phiên, hình thành 1 cây nến doji. Bollinger bands đang có dấu hiệu co hẹp lại. RSI đang nằm ngay sát dưới đường 70, MACD cắt xuống đường 0, cho tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn. Thanh khoản duy trì ở mức thấp. Vùng hỗ trợ 600-605 điểm. Vùng kháng cự 615-620 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành 1 cây nến doji sau khi chạm vào đường bollinger middle. Bollinger bands đang cho xu hướng thắt chặt lại. RSI và MACD hiện đều cho tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn, khiến trạng thái giằng co nhiều khả năng tiếp tục diễn ra. Ngưỡng hỗ trợ 80,5 điểm. Ngưỡng kháng cự 82 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước ổn định**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,77-33,85 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, đi ngang so với chốt phiên trước.

Tỷ giá trung tâm giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 24/5 là 21,910 VNĐ/USD, giảm 3 đồng/USD so với ngày 23/5.

CPI tháng 5 tăng nhẹ

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2016 của cả nước đã tăng 0,54% so với tháng trước và tăng 2,28% so với cùng tháng năm trước.

TIN QUỐC TẾ**Phổ Wall giảm điểm**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,05% xuống 17.492,93 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,21% xuống 2.048,04 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,08% xuống 4.765,78 điểm.

USD quay đầu giảm

Chốt phiên, euro giảm 0,03% so với USD xuống 1,221 USD/EUR; GBP giảm 0,1% so với USD xuống 1,4485 USD/GBP. Tuy nhiên, USD lại giảm 0,8% so với yên xuống 109,2470 JPY/USD

Giá dầu thế giới giảm

Theo đó, giá dầu WTI giảm 33 cent, tương ứng 0,7%, xuống 48,08 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 37 cent, tương đương 0,8%, xuống 48,35 USD/thùng.

Giá vàng thấp nhất 3 tuần rưỡi

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 0,1% xuống 12.51,5 USD/ounce, thấp nhất kể từ 27/4. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay 0,1% xuống 1.250,96 USD/ounce.

**TIN DOANH NGHIỆP****VCF: Mua lại 85% vốn của SX Thương mại CDN**

CTCP VINACAFÉ Biên Hòa đã thông báo Nghị quyết HĐQT về việc lại 85% vốn điều lệ của CTCP Sản xuất Thương mại CDN với tổng giá trị giao dịch tối đa là 35 tỷ đồng.

FLC đặt kế hoạch lãi ròng 960 tỷ đồng năm 2016

Cụ thể, HĐQT FLC đưa ra kế hoạch tổng doanh thu 7,000 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với kết quả năm 2015. Kế hoạch lãi ròng 960 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2015.

VNM: Sở hữu 100% vốn của Driftwood

Theo đó, Vinamilk đã chính thức được phép đầu tư thêm 3 triệu USD vào Driftwood, nâng tổng vốn đầu tư của Vinamilk tại Công ty này lên 10 triệu USD và tăng sở hữu từ 70% lên 100%.

DPS: Phát hành hơn 16 triệu cổ phiếu

Cụ thể, để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển công ty, DPS dự kiến phát hành 16,08 triệu cổ phiếu, với giá chào bán dự kiến 10.000 đồng/CP.

SLS: Sẽ trả cổ tức 60% cho nửa đầu năm 2016

Theo đó, nửa đầu năm 2016, Mía đường Sơn La sẽ chia cổ tức 60% cho cổ đông trong đó 40% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu.

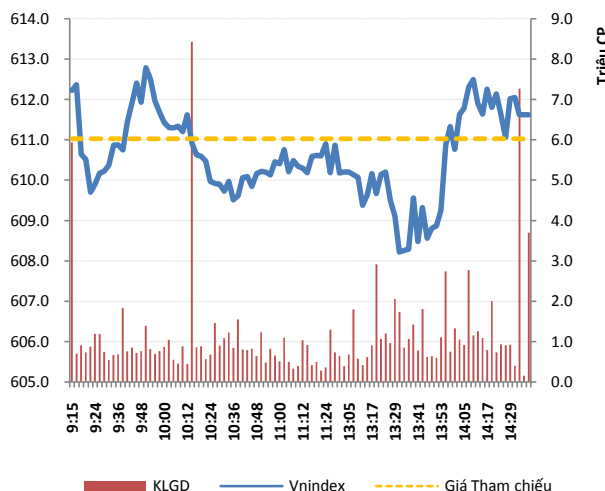
ATA: Chi trả cổ tức 25% cho năm 2015

Cụ thể, CTCP Ntaco sẽ chi trả cổ tức 25% cho năm 2015, trong đó 20% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.

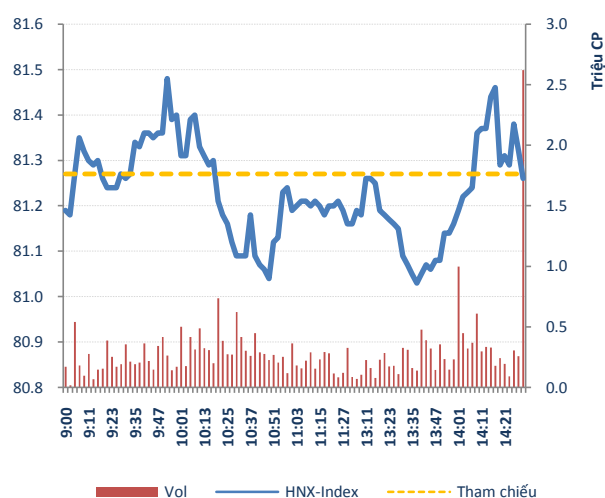


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

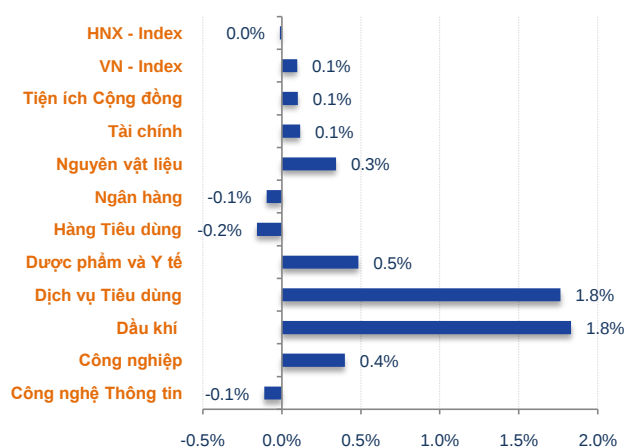
KLGD và VN-Index trong phiên



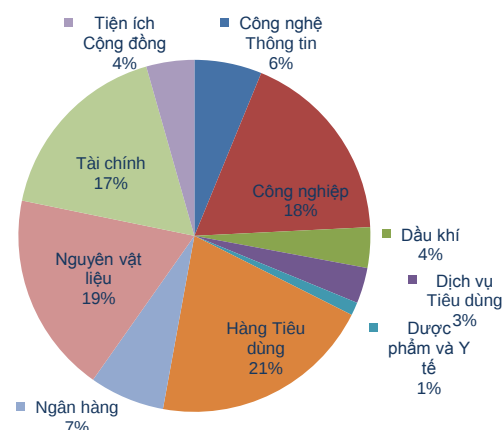
KLGD và HNX-Index trong phiên



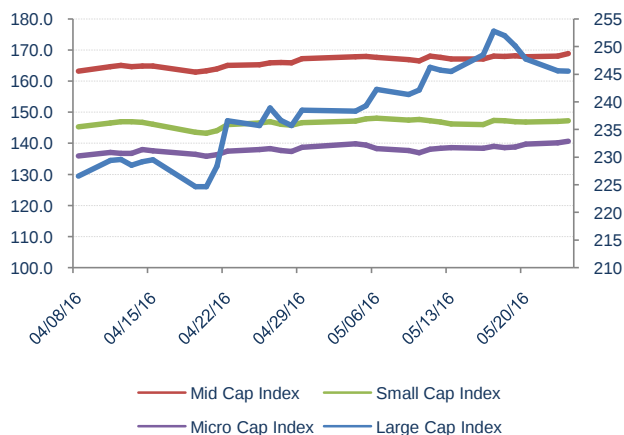
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



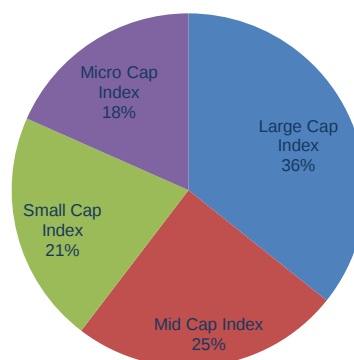
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,083,860	ITA	397,230
2	FLC	1,800,890	PVD	377,120
3	HHS	1,179,480	VCB	306,220
4	PVT	456,320	STB	281,430
5	HSG	358,610	BID	203,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CHP	200,000	TNG	210,000
2	PDB	151,000	AAA	16,800
3	MBG	137,000	TPP	10,000
4	PVS	110,000	LDP	9,000
5	VGS	69,500	NDN	6,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HHS	8.3	8.5	↑	2.41%	13,494,950
FLC	6.5	6.6	↑	1.54%	6,566,870
GTN	16.7	17.2	↑	2.99%	5,836,800
HQC	5.5	5.5	→	0.00%	3,434,770
TSC	7.7	7.8	↑	1.30%	2,808,980

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TIG	8.4	8.3	↓	-0.96%	2,259,600
LAS	26.9	27.1	↑	0.72%	2,027,302
VCG	11.0	11.0	↓	-0.05%	1,773,489
SHB	6.5	6.5	↓	-0.75%	1,603,517
VIX	7.4	7.4	→	0.00%	1,544,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
TDW	23.4	25.0	1.6	↑ 6.84%
VID	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
COM	42.8	45.7	2.9	↑ 6.78%
HU1	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
SIC	11.1	12.2	1.1	↑ 9.73%
PVR	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%
VC6	8.6	9.4	0.8	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VNH	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
BTT	38.0	35.6	-2.4	↓ -6.32%
D2D	32.3	30.6	-1.7	↓ -5.26%
VPS	20.8	19.8	-1.0	↓ -4.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%
HBE	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%
TKU	8.8	8.0	-0.8	↓ -9.09%
GMX	23.3	21.2	-2.1	↓ -9.06%
VE9	7.7	7.0	-0.7	↓ -8.51%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	13,494,950	17.0%	1,851	4.6	0.7
FLC	6,566,870	17.8%	2,865	2.3	0.6
GTN	5,836,800	4.5%	566	30.4	1.5
HQC	3,434,770	21.0%	1,951	2.8	0.5
TSC	2,808,980	6.2%	771	10.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	2,259,600	13.7%	1,741	4.7	0.7
LAS	2,027,302	19.2%	3,350	8.1	1.5
VCG	1,773,489	4.3%	706	15.7	0.8
SHB	1,603,517	7.9%	930	6.9	0.5
VIX	1,544,400	11.6%	2,358	3.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 6.9%	-9.2%	(2,116)	-	0.4
TDW	↑ 6.8%	11.1%	1,961	12.7	1.4
VID	↑ 6.8%	8.3%	944	5.0	0.4
COM	↑ 6.8%	24.1%	7,082	6.5	1.6
HU1	↑ 6.8%	3.6%	612	10.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
SIC	↑ 9.7%	-0.8%	(148)	-	0.6
PVR	↑ 9.7%	-5.3%	(517)	-	0.4
VC6	↑ 9.3%	2.3%	310	30.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,083,860	12.0%	1,818	8.5	1.1
FLC	1,800,890	17.8%	2,865	2.3	0.6
HHS	1,179,480	17.0%	1,851	4.6	0.7
PVT	456,320	8.9%	1,471	8.4	0.9
HSG	358,610	32.8%	7,882	6.1	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CHP	200,000	17.3%	2,050	9.2	1.7
PDB	151,000	25.4%	3,557	7.0	1.8
MBG	137,000	10.2%	1,141	18.1	1.8
PVS	110,000	12.5%	3,236	5.5	0.8
VGS	69,500	13.1%	1,925	5.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	122,324	13.2%	2,258	20.3	2.6
GAS	108,104	16.9%	3,832	14.7	2.6
VIC	100,872	3.8%	723	72.0	3.9
CTG	64,415	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	7,996	12.5%	3,236	5.5	0.8
PHP	6,735	9.8%	1,274	16.2	1.8
SHB	6,068	7.9%	930	6.9	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.00	9.3%	3,503	8.2	0.8
GAS	2.87	16.9%	3,832	14.7	2.6
SSC	2.70	14.8%	3,603	12.2	1.8
PXS	2.32	15.9%	2,006	6.7	1.0
VHG	2.12	4.0%	499	9.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.27	5.8%	1,367	10.2	0.7
PVB	3.84	13.7%	3,090	6.2	0.8
PVS	3.73	12.5%	3,236	5.5	0.8
ASA	3.57	2.1%	218	13.3	0.3
HDO	3.10	0.9%	69	37.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
